

## NGHỊ QUYẾT

*Về việc thông qua kết quả thực hiện Phương án phát hành cổ phần tăng vốn năm 2022 của Ngân hàng TMCP Bản Việt*

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 06/05/23/BBKP ngày 25/05/2023 về việc thông qua Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 06/05/23/PLYK-HĐQT ngày 22/05/2023

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Văn phòng HĐQT về kết quả thực hiện Phương án tăng vốn của Ngân hàng TMCP Bản Việt như sau:**

**I. Phương án chào bán**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bản Việt
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán/phát hành: 146.836.000 cổ phiếu, trong đó:
  - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 91.772.500 cổ phiếu;
  - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 55.063.500 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán (đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu): 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến (đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu): 917.725.000.000 đồng, trong đó:
  - Giá trị vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Tổ chức phát hành: 917.725.000.000 đồng;
  - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền.
7. Thời gian thực hiện:
  - Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền (đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu):
    - + Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: từ ngày 03/04/2023 đến ngày 25/04/2023
    - + Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền phân phối lại số lượng cổ phiếu lẻ, số phiếu



còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết: từ ngày 08/05/2023 đến hết ngày 19/05/2023

- Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền (đối với phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu): 30/03/2023
- 8. Ngày kết thúc đợt chào bán
  - Ngày kết thúc đợt chào bán (đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu): 19/05/2023
  - Ngày kết thúc đợt chào bán (đối với phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu): 30/03/2023
- 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: trong quý II, quý III/2023

## II. Kết quả chào bán/phát hành cổ phiếu

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 55.062.864 cổ phiếu, trong đó:

- + Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 55.062.864 cổ phiếu cho 10.206 cổ đông;
- + Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 636 cổ phiếu

2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	91.772.500	52.236.155	52.230.405	1.718	1.716	2	39.542.095	56,91%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	39.542.095	27.296.731	27.296.731	17	17	0	12.245.364	29,74%
<b>Tổng số</b>	<b>10.000</b>	<b>91.772.500</b>	<b>79.532.886</b>	<b>79.527.136</b>	<b>1.719</b>	<b>1.717</b>	<b>2</b>	<b>12.245.364</b>	<b>86,65%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	91.677.880	79.473.266	79.467.516	1.709	1.707	2	12.210.364	86,59%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	94.620	59.620	59.620	10	10	0	35.000	0,06%
<b>Tổng số</b>	<b>10.000</b>	<b>91.772.500</b>	<b>79.532.886</b>	<b>79.527.136</b>	<b>1.719</b>	<b>1.717</b>	<b>2</b>	<b>12.245.364</b>	<b>86,65%</b>

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

Tổng số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu là 39.542.095 cổ phiếu. Hội đồng





## Ngân hàng Bản Việt

quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt quyết định phân phối lại cho cổ đông hiện hữu khác và nhà đầu tư chuyên nghiệp có nhu cầu muốn tăng cổ phần tại BVB là: 27.296.731 cổ phiếu, theo Quyết định số 52/23/QĐ-HĐQT ngày 08/05/2023 của Hội đồng quản trị. (theo danh sách đính kèm). Số lượng cổ phiếu còn lại không phân phối hết: 12.245.364 cổ phiếu sẽ thực hiện hủy bỏ.

### III. Tổng hợp kết quả đợt chào bán/phát hành cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 134.590.000 cổ phiếu, trong đó:
  - Tổng số cổ phiếu đã phân phối theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu: 79.527.136 cổ phiếu, tương ứng 86,65%% tổng số cổ phiếu chào bán, gồm:
    - + Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 79.527.136 cổ phiếu;
    - + Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
  - Tổng số cổ phiếu đã phân phối theo phương thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 55.062.864 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu): 795.271.360.000 đồng, trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 795.271.360.000 đồng  
(Số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu tại ngày 19/05/2023 theo CV xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa là: 795.327.760.000 đồng, chênh lệch do: VSD thu phí chuyển tiền: 1.100.000 đồng; hai cổ đông nộp tiền sai theo phương án phát hành vào tài khoản phong tỏa: 57.500.000 đồng, số tiền nộp sai sẽ được trả lại cho cổ đông sau khi UBCK xác nhận kết quả phát hành)
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí (đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu): 201.100.000 đồng.
  - Phí kiểm toán (dự kiến): 90.000.000 đồng.
  - Chi phí tư vấn: 110.000.000 đồng.
  - Phí chuyển tiền VSD thu: 1.100.000 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán (đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu): 795.070.260.000 đồng.

### IV. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

#### 1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	10.172	501.185.128	5.011.851.280.000	99,9%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	26	36.450.184	364.501.840.000	7,26%
1.3	Cá nhân	10.146	464.734.944	4.647.349.440.000	92,64%
2	Nước ngoài	35	494.872	4.948.720.000	0,1%

*Handwritten signature*

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	35	494.872	4.948.720.000	0,1%
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	10.207	501.680.000	5.016.800.000.000	100%
<b>II</b>	<b>Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đồng khác</b>				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	0	0	0	0
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.207	501.680.000	5.016.800.000.000	100%
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	10.207	501.680.000	5.016.800.000.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
Không có				

- Điều 2.** Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, đồng thời, Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo việc thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư, các thủ tục thay đổi Giấy phép hoạt động sau khi có chấp thuận kết quả của Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo Quy định theo quy định
- Điều 3.** Giao Văn phòng Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục báo cáo Ngân hàng Nhà nước, thủ tục xin chấp thuận kết quả của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, công bố thông tin và các thủ tục khác đối với các Cơ quan, Tổ chức có thẩm quyền theo quy định;
- Điều 4.** Các Ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Văn phòng HĐQT, các đơn vị trong toàn hệ thống có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; (để biết);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.



**LÊ ANH TÀI**

